CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản[1].

---

[1] Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 2[2]**.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 09 /VBHN-BTNMT

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường (để đăng tải);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, PC, ĐCKS.ND.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2020

BỘ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trần Hồng Hà

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng các Tổng cục: Quản lý đất đai, Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Môi trường; Cục trưởng các Cục: Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Quản lý tài nguyên nước; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ và Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường".

[2] Điều 3 của Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

2. Tổng cục Quản lý đất đai; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Tổng cục Môi trường; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Quản lý tài nguyên nước; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Pháp chế có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Thông tư này.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

(Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và trình tự giải quyết công việc của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Hội đồng đấu giá).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng đấu giá được thành lập theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 22/2012/NĐ-CP).

2. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 3. Vị trí, chức năng

1. Hội đồng đấu giá được thành lập để giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản.

2. Hội đồng đấu giá chịu sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng đấu giá

1. Hội đồng làm việc theo hình thức hội nghị và biểu quyết tập thể.

2. Thành viên Hội đồng đấu giá làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Các thành viên Hội đồng đấu giá tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng đấu giá. Trường hợp ý kiến nhất trí và không nhất trí bằng nhau, thì quyết định cuối cùng theo bên có Chủ tịch Hội đồng đấu giá. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng đấu giá có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau.

4[3]. Các buổi họp Hội đồng đấu giá được coi là hợp lệ khi ít nhất 2/3 thành viên chính thức của Hội đồng đấu giá dự họp và phải có Chủ tịch Hội đồng đấu giá chủ trì.

---

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi

5. Trước khi tiến hành họp Hội đồng đấu giá, phải có văn bản mời kèm theo các tài liệu liên quan nội dung cuộc họp gửi trước 03 (ba) ngày cho các thành viên Hội đồng đấu giá.

6. Trường hợp thành viên Hội đồng đấu giá vắng mặt 01 (một) lần trong 01 (một) phiên đấu giá không có người dự thay, song có ý kiến nhận xét bằng văn bản các nội dung cuộc họp, được Chủ tịch Hội đồng đấu giá đồng ý thì được coi là hợp lệ.

7. Trường hợp thành viên Hội đồng đấu giá vắng mặt trong 02 (hai) kỳ họp Hội đồng đấu giá trong 01 (một) phiên đấu giá và không có người được ủy quyền bằng văn bản dự thay, Chủ tịch Hội đồng đấu giá sẽ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thành viên vắng mặt này sẽ không được tham dự các phiên đấu giá tiếp theo.

8. Các thành viên Hội đồng đấu giá và cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá không được cung cấp các thông tin của Hội đồng đấu giá cho các tổ chức, cá nhân khi chưa có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng đấu giá.

Chương II
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ

Điều 5. Nhiệm vụ Hội đồng đấu giá

1. Thông qua quy chế đấu giá, nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Cơ quan thường trực dự thảo.

2. Quyết nghị số tiền đặt trước, bước giá cho phiên đấu giá.

3. Tổ chức, điều hành phiên đấu giá.

4. Xác nhận kết quả phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Xử lý các vi phạm xảy ra trong phiên đấu giá; giám sát phiên đấu giá (trường hợp thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp).

6. Xử lý các tố cáo, khiếu nại trong quá trình thực hiện phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Hội đồng đấu giá

1. Quá trình thực hiện nhiệm vụ phải tuân thủ nội quy phiên đấu giá, quy chế đấu giá.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng đấu giá phân công đáp ứng yêu cầu và thời gian quy định.

3. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá về các sai phạm hoặc các biểu hiện nghi vấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để có biện pháp xử lý.

---

trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng đấu giá và trước pháp luật về công việc được phân công.

5. Tham dự các cuộc họp và các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Hội đồng đấu giá tổ chức; thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra tại cuộc họp, phiên đấu giá hoặc bằng văn bản xin ý kiến.

6. Được cung cấp các tài liệu liên quan phiên đấu giá và có thể yêu cầu cơ quan thường trực của Hội đồng đấu giá cung cấp các thông tin chi tiết hoặc giải trình các vấn đề chưa rõ.

7. Được đề nghị bảo lưu các ý kiến trong các văn bản liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng đấu giá

1. Chịu trách nhiệm toàn diện và trực tiếp trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với Hội đồng đấu giá do Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với Hội đồng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập) và trước pháp luật về tổ chức và điều hành phiên đấu giá.

2. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng đấu giá, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

3.[4] ***(được bãi bỏ)***.

Điều 8[5]**.** ***(được bãi bỏ)***

Điều 9. Thư ký Hội đồng đấu giá

1[6]. Thư ký Hội đồng đấu giá là đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đối với Hội đồng đấu giá được thành lập theo quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; là đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với Hội đồng đấu giá được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

---

[4] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

[5] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng đấu giá phân công và chịu trách nhiệm về nội dung công việc được phân công.

3. Tổng hợp các hồ sơ, tài liệu về khu vực mỏ chuẩn bị đấu giá theo quy định để trình Hội đồng đấu giá; đề xuất xử lý các vấn đề liên quan trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản để Hội đồng đấu giá xem xét, quyết định.

4. Trình Chủ tịch Hội đồng đấu giá về nội dung, thời gian tổ chức các phiên họp trước, trong và sau phiên đấu giá.

5. Tổng hợp kết quả phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 10. Cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá

1. Cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá ở Trung ương là Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá ở địa phương là Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá được sử dụng bộ máy, phương tiện, con dấu và thành lập bộ phận chuyên trách giúp việc cho Hội đồng đấu giá.

3. Thực hiện việc khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến đất đai, công trình trên đất đai, giá tính thuế tài nguyên nơi có khu vực khoáng sản được đấu giá quyền khai thác; tìm hiểu giá bán thực tế trên thị trường để xây dựng giá khởi điểm của mỏ đưa ra đấu giá.

4. Khi có quyết định phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc, cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá chuẩn bị các nội dung phiên họp của Hội đồng đấu giá, bao gồm:

a) Dự thảo quy chế đấu giá bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá;

- Quy định về phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước;

- Quy định về cách thức đấu giá;

- Quy định về việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá, xử lý khoản tiền đặt trước của người đăng ký tham gia đấu giá khi rút lại đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn đăng ký;

- Các trường hợp không được tiếp tục tham gia đấu giá;

- Các trường hợp không được trả lại tiền đặt trước;

- Nội dung cần thiết khác liên quan.

b) Dự thảo nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

c) Dự thảo tính tiền đặt trước, bước giá;

d) Kế hoạch tổ chức phiên đấu giá;

đ) Báo cáo kết quả chuẩn bị của phiên đấu giá.

5. Chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cơ quan thường trực phải trình lên Chủ tịch Hội đồng đấu giá toàn bộ hồ sơ liên quan đến kết quả phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

6. Thu thập, tổng hợp các khiếu nại, tố cáo liên quan đến phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình Chủ tịch Hội đồng đấu giá chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo.

7. Thực hiện các công việc khác liên quan do Chủ tịch Hội đồng đấu giá phân công.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng đấu giá

1. Chậm nhất sau 15 (mười lăm) ngày kể từ khi cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá trình quy chế đấu giá; nội quy phiên đấu giá; dự tính tiền đặt trước, bước giá cho phiên đấu giá; Hội đồng đấu giá phải có kết luận cuối cùng bằng hình thức hội nghị hoặc lấy ý kiến thông qua phiếu để triển khai bước tiếp theo. Trường hợp phải tổ chức nhiều lần họp để xác định thì thời gian tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày cho tổng số các lần.

2. Chậm nhất sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá trình đầy đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng đấu giá phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Trong thời gian không quá 05 (ngày) làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, Hội đồng đấu giá phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

Chương III
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 12. Chế độ báo cáo và xử lý vi phạm

1. Định kỳ hàng quý, Hội đồng đấu giá báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng đấu giá cho Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền cấp phép.

2. Các thành viên Hội đồng đấu giá, cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá có trách nhiệm bảo mật các thông tin trong quá trình tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Các trường hợp làm lộ bí mật thông tin, thông đồng với các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá làm thiệt hại cho nhà nước đều bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Hội đồng đấu giá và cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam) để tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.